

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ KHU VỰC TÂY BẮC

NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT*

Ngày nhận bài: 12/05/2017; ngày sửa chữa: 14/05/2017; ngày duyệt đăng: 22/05/2017.

Abstract: The article analyses theoretical issues and situation of vocational education for students at ethnic boarding high school. Based on this basis, the article points out factors affecting management of vocational education, namely socio-economic development in the Northwest area, culture and customs and habits of ethnic minorities; adversely impact of market economy; lack of full-time vocational education teachers; shortcomings in the vocational education management; the perceptions of managers and teachers about the role of vocational education for students at ethnic boarding school.

Keywords: Socio-economic development, market economy, customs and habits, vocational training management.

1. Đặt vấn đề

Công tác quản lý giáo dục hướng nghiệp (QLGDHN) cho học sinh trung học phổ thông dân tộc nội trú (THPTDTNT) chịu sự tác động 2 chiều (tích cực và tiêu cực) từ nhiều yếu tố khác nhau. Mỗi yếu tố lại thể hiện sự tác động cả tích cực lẫn tiêu cực. Việc nghiên cứu đánh giá những yếu tố tác động là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng lí luận về giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và QLGDN; đồng thời đó cũng là căn cứ để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác QLGDN cho học sinh THPTDTNT.

2. Nội dung

2.1. Tình hình phát triển KTXH khu vực Tây Bắc

Trong bài viết này, tác giả chỉ đề cập và khai thác vấn đề QLGDN cho học sinh THPTDTNT tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc, bao gồm các tỉnh sau: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hòa Bình, Yên Bái.

Khu vực Tây Bắc chiếm 1/3 diện tích cả nước với trên 10 triệu dân. Tây Bắc là địa bàn chiến lược, đặc biệt quan trọng về KT-XH, an ninh, quốc phòng và chính sách đối ngoại của Việt Nam; có ảnh hưởng nhất định đối với sự phát triển của khu vực Bắc Bộ; có tiềm năng chủ yếu về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch, kinh tế cửa khẩu; là vùng có đồng bào dân tộc sinh sống gắn bó lâu đời; là căn cứ địa cách mạng, an toàn khu của các cuộc kháng chiến. Tuy nhiên, những kết quả trong việc phát triển KT-XH còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và yêu cầu đặt ra. Tây Bắc vẫn còn tỉ lệ hộ nghèo khá cao (ở mức 18,2% năm 2014). Hầu hết các tỉnh vẫn

còn chưa thể tự cân đối ngân sách. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, hiệu quả thấp, sức cạnh tranh còn hạn chế. Các điều kiện cho phát triển KT-XH còn khó khăn.

Với bức tranh KT-XH nêu trên, công tác QLGDN cho học sinh THPTDTNT chịu tác động cả tích cực và tiêu cực. Cụ thể như sau:

- Trước những khó khăn về sự phát triển KT-XH, công tác QLGDN có căn cứ, cơ sở để giáo dục cho học sinh nhận thức về trách nhiệm của bản thân đối với sự phát triển KT-XH của địa phương. Trách nhiệm đó thể hiện thông qua hành động cụ thể là mong muốn, khát vọng và lựa chọn nghề nghiệp để đóng góp cho sự phát triển KT-XH của địa phương; cống hiến và phục vụ cho cộng đồng và quê hương của chính học sinh THPTDTNT. Trong chính sự khó khăn về KT-XH, học sinh THPTDTNT hình thành ý chí, nỗ lực và quyết tâm trong học tập và rèn luyện; hình thành động cơ, thái độ đúng đắn về Tổ quốc, quê hương, đất nước, con người... Đó chính lại là những cơ hội thuận lợi cho công tác GDHN cũng như QLGDN cho học sinh THPTDTNT. Thuận lợi này thể hiện và được khai thác cho công tác định hướng, phân luồng cho các em sau khi tốt nghiệp. Đó là cơ sở để thuyết phục các em thay đổi nhận thức, thái độ để lựa chọn học nghề hoặc trung cấp chuyên nghiệp và trực tiếp gia nhập vào nguồn nhân lực phục vụ sự phát triển KT-XH của địa phương.

- Sự khó khăn về KT-XH sẽ ảnh hưởng nhất định đến các điều kiện, nguồn lực phục vụ cho hoạt động

* Học viện Dân tộc

GDHN cũng như QLGDHN. Với nguồn tài chính hạn hẹp, hoạt động GDHN và QLGDHN không thể triển khai toàn bộ các chủ điểm, các hoạt động có tính định hướng và tư vấn nghề nghiệp. Sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị sẽ làm chất lượng và hiệu quả hoạt động GDHN và QLGDHN không đạt được như mong muốn. Những khó khăn về KT-XH ít nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ giáo viên - một nguồn lực quan trọng của hoạt động GDHN và QLGDHN.

2.2. Văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số

Đây là một trong những yếu tố tác động vừa trực tiếp vừa gián tiếp đến hoạt động GDHN cũng như QLGDHN cho học sinh THPTDTNT. Cụ thể:

- Một số nét đẹp trong văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số (đoàn kết, chăm chỉ, trung thực, giữ gìn bản sắc...) sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi để định hướng, tư vấn nghề nghiệp cho học sinh THPTDTNT; dễ dàng giới thiệu định hướng cho các em tham gia vào các lĩnh vực nghề nghiệp phát triển KT-XH có thể mạnh như: Nông nghiệp, thủy điện, khoáng sản, du lịch; đồng thời thuận lợi cho nhiệm vụ tạo nguồn cho đội ngũ cán bộ cơ sở tại địa phương.

- Một số tồn tại trong các định kiến, nhận thức gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực tới công tác GDHN và QLGDHN. Cụ thể:

+ Đa số các em chỉ muốn vào đại học để sau này được làm cán bộ, làm lãnh đạo để cuộc sống bản thân đỡ vất vả. Thực trạng này cũng giống như tình trạng lựa chọn đại học là ưu tiên số một sau khi tốt nghiệp THPT của học sinh dân tộc Kinh. Tác động này gây nhiều cản trở, khó khăn cho việc tư vấn nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh THPTDTNT.

+ Nhiều em nhận thức về nghề nghiệp chưa đúng đắn, chưa toàn diện, chỉ dừng lại ở bề ngoài của nghề nghiệp, không hiểu được bản chất nghề nghiệp, không nắm được những yêu cầu của nghề nghiệp đối với lao động. Thực trạng này là kết quả nhiều nguyên nhân đem tới, trong đó văn hóa, phong tục tập quán là một tác nhân quan trọng.

+ Một số em học sinh THPT định hướng nghề nghiệp và lựa chọn nghề nghiệp sai lầm và chỉ nhận ra sai lầm đó khi bước vào đại học hoặc khi ra làm việc. Tìm hiểu nguyên nhân, học sinh THPTDTNT cho biết: Việc lựa chọn nghề nghiệp do cha mẹ quyết định, cha mẹ muốn con kiếm được nhiều tiền mà con

cái thì không được quyền quyết định việc này. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, việc cha mẹ quyết định thay cho con cái là biểu hiện của mặt trái phong tục, tập quán lâu đời của họ.

Trước những tác động, ảnh hưởng tiêu cực của những tồn tại trong văn hóa, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số đã vô tình tạo nên những cản trở và khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động GDHN cũng như QLGDHN cho học sinh THPTDTNT, ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác này. Chính vì vậy, hoạt động GDHN và QLGDHN tại khu vực Tây Bắc cần có nhận thức khác và cách làm khác mới có thể đem lại kết quả như mong đợi của chủ thể QLGDHN.

2.3. Mặt trái của nền kinh tế thị trường

Cho đến nay, nền kinh tế thị trường đã ảnh hưởng một cách sâu, rộng đến nhận thức của học sinh THPTDTNT trong hoạt động GDHN. Đứng trước nền kinh tế thị trường, mỗi học sinh khi lựa chọn nghề nghiệp cho tương lai đều hướng về thực tiễn, xa rời những điều viễn vông, mây gió, các em đều có sự tính toán, suy xét nghiêm túc và thận trọng hơn giai đoạn trước rất nhiều. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, mặt trái của nền kinh tế thị trường có nhiều ảnh hưởng khá tiêu cực đến hoạt động GDHN và QLGDHN cho học sinh THPTDTNT. Cụ thể:

- Mặt trái của nền kinh tế thị trường là tác nhân làm cho học sinh THPTDTNT có xu hướng thực dụng hơn trong cuộc sống, trong việc định hướng và lựa chọn nghề nghiệp. Nhiều em chỉ suy nghĩ đến những nghề, những vị trí việc làm có thể mang lại nhiều tiền nhất, trong một thời gian ngắn nhất và đỡ vất vả nhất. Việc suy nghĩ và lựa chọn nghề nghiệp như vậy, nhưng một số em lại ít quan tâm đến nhu cầu nhân lực đang bão hòa đối với ngành nghề đó và vị trí việc làm đó hoặc không chú ý đến sự phù hợp của ngành nghề đó với năng lực, nguyện vọng của bản thân. Có thể nói: Tác nhân này gây ra rất nhiều khó khăn, trở ngại cho hoạt động GDHN và QLGDHN.

- Sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường tới nhận thức, thế giới quan, nhân sinh quan, lí tưởng và niềm tin của học sinh THPT gián tiếp tạo ra những bất lợi cho hoạt động GDHN và QLGDHN, đặc biệt trong việc thực hiện những chủ điểm GDHN nói về lí tưởng nghề nghiệp, giá trị nghề nghiệp... Đồng thời, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng được xem là “kẻ thù” ngáng đường việc phân luồng cho học sinh THPTDTNT, đặc biệt khi định hướng cho các em vào các “luồng” mà các em cho là không hấp dẫn, không oai

nghệ. Như vậy, nhân tố này trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động GDHN và QLGDHN.

2.4. Thiếu giáo viên GDHN chuyên trách

Đây cũng được xem là nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả hoạt động GDHN và QLGDHN với trọng số rất lớn. Thực trạng này đã, đang và sẽ còn kéo dài trong thời gian dài nữa khi mà nhận thức vẫn chưa đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động GDHN và QLGDHN cho học sinh THPTDTNT còn phổ biến như hiện nay.

Thực tế thì, trong các trường phổ thông dân tộc nội trú (sau đây viết tắt là PTDTNT), không có giáo viên chuyên trách về GDHN. Người làm nhiệm vụ hoặc là kiêm nhiệm hoặc là dôi dư do phân công lao động trong phạm vi trường PTDTNT. Vì vậy, chất lượng và hiệu quả GDHN, QLGDHN không thể có kết quả như mong đợi.

Bên cạnh đó, theo quy chế tổ chức hoạt động của trường PTDTNT, không có mô tả về vị trí việc làm của giáo viên thực hiện nhiệm vụ GDHN. Do đó, nếu hiệu trưởng có đánh giá vai trò rất quan trọng của GDHN, thì cũng không thể bố trí một giáo viên chuyên trách hoặc nếu có thì cũng không có quỹ lương để trả cho người lao động. Vì thế thực chất, hiệu trưởng của trường PTDTNT không có thẩm quyền tiếp nhận, tuyển dụng vị trí việc làm như vậy.

Xét trong hệ thống giáo dục quốc dân, không có cơ sở đào tạo nào triển khai việc đào tạo chuyên ngành GDHN vì trong danh mục vị trí việc làm do Bộ Nội vụ không có quy định về vị trí việc làm này. Giả sử có đào tạo chuyên ngành này thì cũng không có tổ chức, đơn vị nào tiếp nhận người học sau khi tốt nghiệp.

Từ những vấn đề nêu trên, có thể nhận thấy: Hoạt động GDHN và QLGDHN gặp rất nhiều khó khăn, cản trở khi không có đội ngũ giáo viên GDHN chuyên trách. Việc kiêm nhiệm thì thất thường, thiếu trách nhiệm. Do đó, chất lượng và hiệu quả GDHN cũng như QLGDHN cho học sinh THPTDTNT còn hết sức khiêm tốn so với mong muốn đặt ra.

2.5. Sự bất cập trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực GDHN và quản lý GDHN

Thực tế GDHN và QLGDHN cho thấy: Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này còn nhiều bất cập, tồn tại và gây ra trở ngại, khó khăn, làm giảm hiệu quả của hoạt động GDHN và QLGDHN.

Hoạt động GDHN cho học sinh THPT nói chung và học sinh THPTDTNT nói riêng được quy định trong Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng

Bộ GD-ĐT. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhiều cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho rằng cần thay đổi hoặc bổ sung cho văn bản quy phạm pháp luật nêu trên vì văn bản này đã quá lạc hậu. Khi ban hành văn bản này, điều kiện về KT-XH có nhiều vấn đề rất khác, thay đổi một cách căn bản, do đó nội dung, chương trình, hình thức hoạt động GDHN không còn phù hợp nữa. Việc tiếp tục thực hiện theo văn bản này chỉ có tính chất hình thức, đối phó mà thôi.

Các cán bộ quản lý giáo dục cũng cho rằng: Cần có một văn bản cụ thể hơn, riêng biệt cho GDHN đối với đối tượng là học sinh THPTDTNT vì các em có những đặc thù, khác biệt so với học sinh THPT dân tộc Kinh. Hơn nữa, trường THPTDTNT có vai trò, vị trí, chức năng với nhiều khác biệt so với các trường THPT thông thường. Do đó, các đối tượng khác nhau như vậy thì không thể dùng chung và điều phối bởi một văn bản và mục đích, nội dung và phương pháp tổ chức hoạt động GDHN cũng như QLGDHN cũng phải được tổ chức, thực hiện khác nhau.

Bên cạnh đó, một số trường THPTDTNT cũng không thực hiện đúng và đủ trách nhiệm tổng hợp, lưu trữ kết quả phân luồng của học sinh THPTDTNT do đó không có cơ sở dữ liệu về tỉ lệ phân luồng sau tốt nghiệp THPTDTNT. Việc phán đoán, kết luận về kết quả phân luồng vẫn chỉ là định tính chứ chưa thể định lượng. Chính vì vậy, công tác quản lý, hoạch định chính sách về GDHN và QLGDHN gặp rất nhiều khó khăn do không có số liệu tổng hợp.

Một số cán bộ quản lý giáo dục cũng cho biết: Hàng năm, Bộ GD-ĐT và các Sở GD-ĐT tổ chức rất nhiều hội nghị, hội thảo về các chuyên đề và nội dung khác nhau. Tuy nhiên, chưa có hội nghị nào bàn về GDHN và QLGDHN cho học sinh THPTDTNT. Điều đó cho thấy: Hoạt động GDHN và QLGDHN cho đối tượng này chưa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp quản lý giáo dục.

2.6. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, vị trí của GDHN và quản lý GDHN cho học sinh THPTDTNT còn hạn chế

Đây là một thực tế hiển nhiên, song không có đơn vị, tổ chức và cá nhân nào chịu thừa nhận một cách chính thức về thực trạng này. Tuy nhiên, các phát ngôn về GDHN và QLGDHN đều rất đáng kể luật phát ngôn.

Ngay trong nhận thức của nhiều cán bộ quản lý (hiệu trưởng và phó hiệu trưởng) các trường PTDTNT, vấn đề GDHN và QLGDHN không được thực sự coi trọng. Điều này thể hiện ở một số mặt như sau:

- Phân công đội ngũ nhân sự làm nhiệm vụ GDHN và QLGDHN không hợp lí: Những giáo viên, nhân viên dôi dư, năng lực yếu thì cho làm kiêm nhiệm; người có năng lực sẽ thực hiện các nhiệm vụ khác được xem là quan trọng hơn (đào tạo, giảng dạy các môn chính, dạy học sinh giỏi của các đội tuyển...).

- Kế hoạch GDHN và QLGDHN chỉ được làm qua loa, có tính chất hình thức và đối phó. Lẽ ra, cần đầu tư nhiều công sức, trí tuệ cho việc lập kế hoạch thì đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên chỉ xây dựng kế hoạch gọi là có, phục vụ công tác kiểm tra của cấp trên. Chính vì vậy, chất lượng và hiệu quả hoạt động GDHN và QLGDHN còn nhiều hạn chế do kế hoạch thiếu sự chính xác, khả thi và thực tiễn.

- Nguồn kinh phí dành cho GDHN và QLGDHN cho học sinh dân tộc thiểu số không thể được xem là ưu tiên có thứ tự hàng đầu trong số các nhiệm vụ chuyên môn cần thực hiện của bất cứ trường THPTNT nào.

- Đồng thời, công tác tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và tổng kết có tính hình thức, khô cứng và đối phó. Về nguyên tắc, GDHN và QLGDHN là trách nhiệm của hiệu trưởng trường THPTNT, song, nhiệm vụ này thường được “bàn giao” cho các phó hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng lại “bàn giao” lại cho một đơn vị, bộ phận nào đó.

Như vậy, với nhận thức không đầy đủ về vai trò của GDHN và QLGDHN sẽ dẫn đến thực trạng hình thức, đối phó trong quá trình tổ chức, thực hiện. Đây chính là tác động rất tiêu cực có tính chất chủ quan đến hoạt động GDHN và QLGDHN cho học sinh THPTNT.

3. Kết luận

Trên đây là 6 yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động GDHN và QLGDHN cho học sinh THPTNT khu vực Tây Bắc theo cả 2 chiều hướng: tích cực và tiêu cực. Sự tác động của mỗi yếu tố theo những mức độ khác nhau và tác động vào các mặt khác nhau của công tác QLGDHN. Điều này cho thấy công tác GDHN cho học sinh THPTNT trong giai đoạn hiện nay có nhiều thuận lợi nhưng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn phải giải quyết. Việc đánh giá các yếu tố tác động nêu trên là cơ sở lí luận và thực tiễn rất quan trọng để đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác QLGDHN cho học sinh THPTNT khu vực Tây Bắc. □

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Trọng Bảo - Đoàn Chi - Cù Nguyên Hanh - Hà Thế Ngữ - Tô Bá Trọng - Trần Đức Xước - Nguyễn

Thế Quảng (1989). *Một số vấn đề giáo dục kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp*. NXB Giáo dục.

[2] Nguyễn Trọng Bảo (1987). *Nhà trường phổ thông với việc giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề*. NXB Giáo dục.

[3] Phạm Tất Dong (chủ biên, 2012). *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Văn Hộ - Nguyễn Thị Thanh Huyền (2006). *Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và giảng dạy kĩ thuật trong trường trung học phổ thông*. NXB Giáo dục.

[6] Lê Thị Thanh Hương (chủ biên, 2010). *Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông thực trạng ở Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế*. NXB Khoa học xã hội.

Giáo dục và đào tạo với việc...

(Tiếp theo trang 72)

Các giải pháp phát huy vai trò của GD-ĐT với việc phát triển NNLC ở Việt Nam hiện nay là những giải pháp cơ bản liên quan trực tiếp đến mọi chủ thể và đối tượng GD-ĐT phát triển NNLC của nước ta. Các giải pháp quan hệ chặt chẽ với nhau, thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần thực hiện tốt giải pháp khác và ngược lại. Chúng cần phải được vận dụng linh hoạt, cụ thể và phù hợp trong thực tiễn, đặc biệt trong các trường đại học nhằm phát huy cao nhất, hiệu quả nhất vai trò của GD-ĐT với việc phát triển NNLC ở Việt Nam trong thời kì đẩy mạnh CHN, HĐH đất nước. □

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và đào tạo: phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[3] Phạm Văn Đồng (1993). *Hồ Chí Minh và con người Việt Nam trên con đường dân giàu nước mạnh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2009). *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Nguyễn Minh Đường (1996). *Bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới*. Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX07, Đề tài KX07.14.